TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 23/2017/HSST
Ngày 14-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;

2. Ông Châu Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn A, sinh năm 1991 tại Bình Dương; thường trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Tấn T, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1968; có vợ Võ Thị Như T, sinh năm 1992; 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/12/2015 bị Công an xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi say rượu bia gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2017 cho đến nay; có mặt.

2. Võ Thị Như T (Tên gọi khác là Quỳnh), sinh năm 1992; thường trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Văn D, sinh năm 1965 và bà Võ Thị T, sinh năm 1965; có chồng Lê Tấn A, sinh năm 1991; 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bị hại*: Ông Nguyễn Văn Trường L (Tên gọi khác là Đen), sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã G, huyện K, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Thanh B, sinh năm 1965; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã E, huyện X, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn A và Võ Thị Như T là vợ chồng sống tại xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 8/2016, A cùng với T đến làm thuê tại công trình đang xây dựng của Công ty E trong Khu công nghiệp T thuộc ấp V, xã L, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc tại đây, T có quan hệ tình cảm với người làm chung là ông Nguyễn Văn Trường L (Tên gọi khác là Đen), sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã G, huyện K, tỉnh Bến Tre. Sau đó, A biết được sự việc trên.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/9/2016, trong lúc A và T đang ngồi uống bia tại Khu công nghiệp M thuộc phường M, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì A nhớ lại chuyện T có quan hệ tình cảm với L nên bực tức đòi đi tìm L để đánh dằn mặt. A bảo T dẫn đường thì T đồng ý, đồng thời T gọi điện thoại cho người bạn tên Hiếu (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhờ Hiếu đi giúp A đánh L. Một lúc sau, Hiếu điều khiển xe môtô loại tay ga (không rõ biển số) đến chỗ của A và T. Sau đó, T điều khiển xe môtô biển số 61F1 - 108.29 chở A còn Hiếu điều khiển xe một mình đi từ Mỹ Phước đến vòng xoay V, xã L thì dừng lại. Lúc này, T lấy trong cốp xe một con dao Thái Lan (Dài khoảng 25 cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng) đưa cho A và nói: "Có gì lấy dao ra đánh luôn". Tiếp đó, T kêu A qua đi chung xe với Hiếu, còn T điều khiển xe chạy trước. Khi đến cổng Khu công nghiệp T, T gọi điện thoại hẹn gặp ông L. Trên đường đi từ cổng Khu công nghiệp T vào Công ty E, T nhặt được một cây rựa (dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ) và đưa cho Hiếu cầm rồi cả ba cùng đến trước cổng Công ty E chờ. Khi thấy ông L đi bộ từ trong công trình ra gần đến cổng, T chỉ cho Hiếu và A biết. Lúc này, Hiếu chở A chạy về phía ông L. Nhìn thấy Hiếu và A chạy thẳng về phía mình, trên tay có cầm dao nên ông L hoảng sợ bỏ chạy vào phía trong công trình. Hiếu và A liền xuống xe đuổi theo. Ông L chạy được khoảng 5m thì bị vấp ngã nên bị A và Hiếu dùng rựa và dao đâm, chém nhiều nhát vào người. Cùng lúc này, những người làm chung công trình chạy đến can ngăn thì A, Hiếu và T liền lên xe bỏ đi. Ông L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Sau khi gây án, trên đường về Khu công nghiệp M, Hiếu vứt bỏ rựa dọc đường đi, còn A đưa dao Thái Lan cho T và T đem vứt bỏ trong sọt rác ven

đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Đối với điện thoại di động mà T sử dụng để gọi cho đối tượng Hiếu đã bị mất nên không thu hồi được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng tên Hiếu xử lý sau.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tật số 317/2016/GĐPY ngày 14/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông L hiện tại là 11%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 16/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Lê Tấn A và Võ Thị Như T về "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố cho rằng hành vi của các bị cáo Lê Tấn A và Võ Thị Như T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị như sau:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn A từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Như T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Lê Tấn A và Võ Thị Như T trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo T còn cho rằng bản thân còn phải nuôi hai con nhỏ, nếu hai vợ chồng cùng chấp hành án tù sẽ ảnh hưởng đến con nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/9/2016, tại khu vực cổng Công ty E thuộc Khu công nghiệp T thuộc ấp V, xã L, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Tấn A và đối tượng tên Hiếu đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Trường L với tỷ lệ 11%. Bị cáo Võ Thị Như T có hành vi điện thoại hẹn người bị hại ra ngoài cổng Công ty E để cho đồng bọn đánh, là người rủ đối tượng Hiếu cùng gây án, đồng thời cũng là người chuẩn bị hung khí cho đồng bọn. Như vậy, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Tấn A và Võ Thị Như T đã phạm vào Tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trên đây của các bị cáo chẳng những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong vụ án này, bị cáo T tuy không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng đã tích cực tạo điều kiện để bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội. Khi nghe bị cáo A định tìm người bị hại đánh, bị cáo chẳng những không có động thái nào ngăn cản mà còn rủ thêm người giúp sức, hẹn gặp người bị hại và chuẩn bị rựa và dao để đồng bọn gây án. Do đó, Hội đồng xét xử cho rằng bị cáo giữ vai trò quan trọng hơn bị cáo A.

[6] Bị cáo A là người nảy sinh ý định đánh người bị hại và trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho người bị hại, tuy có vai trò thấp hơn bị cáo T nhưng do bị cáo có nhân thân xấu vì có 01 tiền sự về hành vi say rượu gây rối trật tự công cộng. Sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích trong vụ án này, bị cáo lại tiếp tục bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện P xử phạt hành chính về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm và cách ly khỏi xã hội nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hai vợ chồng bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại thừa nhận mình cũng có lỗi trong vụ việc này và xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[10] Xét thấy, mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận là hộ nghèo, bị cáo T có nhân thân tốt, đang nuôi 02 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Vì vậy, cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và hai bị cáo thống nhất bồi thường các khoản gồm: Tiền khám bệnh và điều trị; tiền xe đi cấp cứu và tái khám; tiền công lao động trong thời gian không làm việc được với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Hai bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng, do đó, có tránh nhiệm liên đới bồi thường số tiền 30.000.000 đồng còn lại. Ông Hồ Thanh B và bị cáo T thống nhất bị cáo sẽ trả lại số tiền 7.000.000 đồng đã cầm cố xe môtô biển số: 61F1-108.29.

[12] Xét thấy, hướng xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận. Cụ thể: Đối với xe mô tô biển số: 61F1-108.29, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, số khung: RLCS5C640CY785286, số máy: 5C64785293 do Lê Tấn A đứng tên chủ sở hữu. Các bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Quá trình điều tra xác định trong vụ án này còn có đối tượng tên Hiếu do bị cáo T rủ theo, đã giúp sức cho bị cáo A rất tích cực và trực tiếp dùng rựa gây thương tích cho người bị hại. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét các bị cáo A và T có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo nên miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn A và Võ Thị Như T phạm "Tội cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 23/3/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Như T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án (14/7/2017).

Giao bị cáo Võ Thị Như T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc hai bị cáo Lê Tấn A và Võ Thị Như T liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Trường L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo Võ Thị Như T trả lại cho ông Hồ Thanh B số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số: 61F1-108.29, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ - đen, số khung: RLCS5C640CY785286, số máy: 5C64785293, loại xe hai bánh từ 50 đến 175 cm^3, không có gương chiếu hậu bên phải (Không kiểm tra tình trạng bên trong và hoạt động của xe) cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe môtô do Lê Tấn A đứng tên chủ sở hữu.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tấn A 01 giấy chứng minh nhân dân số 280988725.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc hai bị cáo Lê Tấn A và Võ Thị Như T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Trí